

Name:
 Date: ... / ... /20...
 Class: S5
 Tel: 034.200.9294



Grammar:
 Reading:
 Mini Test:

OUR BUSY WORLD

Grammar & KET Reading

- ❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

A. GRAMMAR

Past continuous (Quá khứ tiếp diễn)

- Chúng ta sử dụng *Thì quá khứ tiếp diễn* để diễn tả một hành động đã đang xảy ra trong quá khứ thì có hành động khác xen vào (Dùng *Thì quá khứ đơn* để diễn tả hành động xen vào).
- Cấu trúc:

(+) Affirmative	(-) Negative	(?) Question
S + was / were + V-ing.	S + was / were + not + V-ing.	Was / Were + S + V-ing? ⇒ Yes, S + was / were. ⇒ No, S + wasn't / weren't.

- Ví dụ:

- When I **was singing** in the bathroom, my mother **came** in.
(Hành động đang xảy ra) (Hành động xen vào)
- Ann **screamed** from the second floor when we **were watching** TV.
(Hành động xen vào) (Hành động đang xảy ra)
- While I **was doing** my homework, my sister **knocked** at my door.
(Hành động đang xảy ra) (Hành động xen vào)
- I **was playing** football when she **called** me.
(Hành động đang xảy ra) (Hành động xen vào)

B. VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	lift (n)	thang máy	4	diving club (n.phr)	câu lạc bộ lặn
2	tennis racket (n.phr)	vợt quần vợt	5	competition (n)	cuộc thi
3	match (n)	trận đấu	6	basketball court (n.phr)	sân bóng rổ

❖ **Note:** n = noun: danh từ, n.phr = noun phrase: cụm danh từ

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

C. HOMEWORK

Exercise 1: Circle the correct answer

0. When I _____ in the bathroom, my mother came in.
(A) was singing B. sang C. sing
1. She _____ when the teacher saw her yesterday.
A. was not studying B. did not study C. is not studying
2. Lyn _____ down the street when it began to rain.
A. walked B. were walking C. was walking
3. They _____ outside the house when they heard the noise.
A. stood B. were standing C. stands
4. When we _____ them last year, they _____ in New York.
A. met - lived B. were meeting - lived C. met - were living
5. Jay _____ very fast when a car _____ him.
A. was running - hit B. ran - was hitting C. was running - runs

Exercise 2: Complete the story with the verbs in the box.

looked	were talking	were reading	took
started	knocked	were watching	read

"Daddy, let's order (gọi món) a pizza," Billy said. "That sounds like a good idea," said his dad. They **(0) looked** at a menu they had at home. When they **(1)** _____ the menu, somebody **(2)** _____ at their door. His dad went to open the door, there was a mailman (người đưa thư) outside. When Billy's dad and the mailman **(3)** _____, Billy **(4)** _____ the letters from the mailman and **(5)** _____ them. After the mailman left, they ordered their pizza. They ordered a large pizza with cheese and a medium pizza with ham.

About 30 minutes later, the pizza man arrived. "Here's your pizza," he told Billy's dad. "That'll be \$16." Dad paid the pizza man. He also gave him a tip. Dad took the pizza to the living room. A baseball game was on TV. It was between the New York and Washington DC teams. Billy and his dad **(6)** _____ to eat the pizza in the living room while they **(7)** _____ the game.

Exercise 3: Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting and correct it.

0. When I were singing in the bathroom, my mother came in.

A. When

B. were singing

C. came

Correct: was singing

1. We was play badminton when she called us.

A. was play

B. when

C. called

Correct: _____

2. Chandler was walking along the beach when he sees something on fire.

A. was walking

B. along

C. sees

Correct: _____

3. While her mom were talking, Anna fell asleep.

A. were

B. talking

C. fell asleep

Correct: _____

4. What are you doing when you saw the accident?

A. are

B. doing

C. when

Correct: _____

5. What was she doing when she see him in the car?

A. was

B. doing

C. see

Correct: _____

Reading - Part 1

Questions 1 - 6

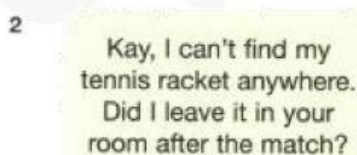
For each question, choose the correct answer.



A 12-year-old children mustn't use this lift.

B You can take this lift alone if you are older than 12.

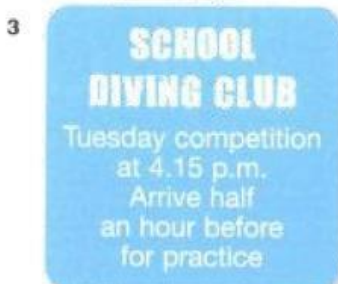
C This lift is for adults only.



A Kay lost her racket after playing tennis.

B Kay has just found the tennis racket in her room.

C The tennis racket may be in Kay's room.



A You will be able to practise before the competition starts.

B You should get 30 minutes' practice before Tuesday.

C The diving competition will last half an hour.

4



- A The park closes on Saturday and Sunday.
- B The park will be open again at the weekend.
- C The park is closed after next weekend.

5

EMAIL

From:

To:

Hi Patrick, Jack and I are playing basketball at 5 opposite the library. Let me know if you want to join us.
Dave

What should Patrick do?

- A meet Jack to play basketball
- B tell Dave if he's going to play basketball
- C explain where the basketball court is

6



- A You can only buy chips at weekends.
- B You needn't pay for chips on weekdays.
- C Hamburgers aren't sold on Saturdays or Sundays.

MINI TEST

Exercise 1: Circle the correct answer

0. That horse ~~ate~~ eats ~~eat~~ grass to live.
1. I ~~eat~~ / ~~eating~~ / ~~eats~~ pasta every Saturday.
2. ~~Did~~ / ~~Does~~ / ~~Do~~ you cook dinner everyday?
3. My teacher ~~plant~~ / ~~plants~~ / ~~planted~~ flowers every weekend.
4. My brother ~~does not wear~~ / ~~do not wear~~ / ~~are not wearing~~ his coat very often.
5. Do you ~~go~~ / ~~goes~~ / ~~going~~ to school?

Exercise 2: Arrange to make correct sentences

0. Why / do / play / badminton / you / ?

⇒ Why do you play badminton?

1. They / learn / German / at school / do / not / .

⇒ They do not learn German at school.

2. I / go / to / school / every day / .

⇒ I go to school every day.

3. Do / you / the guitar / play / ?

⇒ Do you play the guitar?

4. they / play / rugby / at school / Do / ?

⇒ Do they play rugby at school?

5. Charlie / watch / TV / at the weekend / doesn't / .

⇒ Charlie doesn't watch TV at the weekend.

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để Starlink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!



MINI TEST

Exercise 1: Circle the correct answer

0. That horse ~~ate~~ eats / eat grass to live.
1. Did / Does / Do you cook dinner everyday?
2. I eat / eating / eats pasta every Saturday.
3. My teacher plant / plants / planted flowers every weekend.
4. Do you go / goes/ going to school?
5. My brother does not wear / do not wear/ are not wearing his coat very often.

Exercise 2: Arrange to make correct sentences

0. Why / do / play / badminton / you / ?
⇒ Why do you play badminton?
1. I / go / to / school / every day / .
⇒ _____.
2. They / learn / German / at school / do / not / .
⇒ _____.
3. Do / you / the guitar / play / ?
⇒ _____?
4. Charlie / watch / TV / at the weekend / doesn't / .
⇒ _____.
5. they / play / rugby / at school / Do / ?
⇒ _____?

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để Starlink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

